

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 1114/SVHTTDL-VP ngày 23/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ TTHC ban hành kèm theo Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdlthc.dichvucong.gov.vn); phối hợp với

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục TTHC có số thứ tự 01, mục II và Quy trình nội bộ kèm theo tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Nguyệt

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.011454	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; - Dịch vụ công trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn	Cụ thể tại phần “Phí, lệ phí” kèm theo:	- Luật Điện ảnh năm 2022. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh. - Thông tư số 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao,

					<p>du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3891/QĐ-BVHTTDL ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.</p> <p>- Quyết định số 895/QĐ-BVHTTDL ngày 21/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
--	--	--	--	--	--

*** Phí, lệ phí:**

STT	Tên khoản phí, lệ phí	Mức thu
1	Phí thẩm định và phân loại phim	
1.1	Phim thương mại	
a	Phim truyện	3.600.000 đồng/tập phim
b	Phim ngắn	
b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	2.200.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 phút trở lên	3.600.000 đồng/phim
1.2	Phim phi thương mại	
a	Phim truyện	
a.1	Độ dài đến dưới 100 phút	2.400.000 đồng/tập phim
a.2	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	3.600.000 đồng/tập phim
a.3	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	4.800.000 đồng/tập phim
b	Phim ngắn	
b.1	Độ dài đến dưới 60 phút	1.600.000 đồng/phim
b.2	Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút	2.400.000 đồng/phim

b.3	Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút	3.600.000 đồng/phim
b.4	Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút	4.800.000 đồng/phim

Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.



PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QTVH.ĐA.03	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính. - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định - theo mẫu BMVH.ĐA.03.01;	x	
-	Văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;		x
-	Bản phim hoàn chỉnh;	x	
-	Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.		x
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15, trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép).		

2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã để thực hiện TTHC phi địa giới hành chính. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn <p>Kết quả được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến theo phương thức người yêu cầu đã đăng ký.</p>			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.</p>			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định không cho phép phổ biến phim.</p>			
2.10	<p>Quy trình xử lý công việc:</p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia. <p>2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	<p>Tổ chức/cá nhân; Cán bộ TN&TKQ</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3.</p>
B2	<p>Chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn thư tiếp nhận và chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Văn hóa (QLVH) giải quyết.</p>	<p>Cán bộ TN&TKQ/ Nhân viên Bưu điện; Văn thư; Lãnh đạo phòng QLVH</p>	<p>0,5 ngày</p>	<p>Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.</p>
B3	<p>Xem xét hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: 	<p>Công chức được giao</p>	<p>02 ngày</p>	<p>Mẫu 05; Quyết định thành lập Hội</p>

	<p>Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và phân loại phim kèm Giấy mời họp, chuyển các thành viên trong Hội đồng.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10.</p>	<p>xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng QLVH; Lãnh đạo Sở; Văn thư</p>		<p>đồng thẩm định và phân loại phim; Giấy mời. Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.</p>
B4	<p>Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và phân loại phim.</p>	<p>Hội đồng thẩm định và phân loại phim theo Quyết định thành lập</p>	0,5 ngày	<p>Phiếu thẩm định và phân loại phim của các thành viên trong Hội đồng; Biên bản thẩm định và phân loại phim.</p>
B5	<p>Trên cơ sở kết quả tại Biên bản thẩm định và phân loại phim:</p> <p>- Nếu đồng ý cho phép phổ biến phim thì dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim, trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.</p> <p>- Nếu không đồng ý cho phép phân loại phim thì dự thảo Quyết định không cho phép phổ biến phim, trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy.</p>	<p>Công chức được giao xử lý hồ sơ</p>	0,5 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim hoặc dự thảo Quyết định không cho phép phổ biến phim</p>
B6	<p>Xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại bước B5.</p>	<p>Lãnh đạo phòng QLVH</p>	0,5 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim hoặc dự thảo Quyết định không cho phép phổ biến phim, đã ký nháy.</p>
B7	<p>Ký duyệt kết quả thực hiện tại bước B6.</p>	<p>Lãnh đạo Sở</p>	0,5 ngày	<p>Mẫu 05; Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định không cho phép phổ biến phim, đã ký duyệt.</p>

B8	<p>Phát hành văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim và hồ sơ đề nghị cấp phép lên UBND tỉnh giải quyết (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). - (hoặc) Chuyển Quyết định không cho phép phổ biến phim sang Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10. 	Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; Tờ trình đề nghị UBND tỉnh cấp Giấy phép kèm dự thảo Giấy phép phân loại phim và hồ sơ đề nghị cấp phép. - Hoặc mẫu 05, 06; Quyết định không cho phép phổ biến phim.
B9	UBND tỉnh xem xét, giải quyết và chuyển kết quả cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).	UBND tỉnh	03 ngày	Giấy phép phân loại phim hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp phép.
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định không cho phép phổ biến phim hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện giải quyết.
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.</i></p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		

		 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BMVH.ĐA.03.01	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim  BMVH.ĐA.03.01.doc x
	BMVH.ĐA.03.02	Phiếu thẩm định và phân loại phim  BMVH.ĐA.03.02.doc x
	BMVH.ĐA.03.03	Biên bản Hội đồng thẩm định và phân loại phim  BMVH.ĐA.03.03.doc x
	BMVH.ĐA.03.04	Giấy phép phân loại phim  BMVH.ĐA.03.04.doc x
	BMVH.ĐA.03.05	Quyết định không cho phép phổ biến phim  BMVH.ĐA.03.05.doc x
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05	

	lưu theo hồ sơ TTHC.
-	Hồ sơ theo mục 2.3.
-	Phiếu thẩm định và phân loại phim.
-	Biên bản Hội đồng thẩm định và phân loại phim.
-	Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định không cho phép phổ biến phim.
<p>Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý Văn hóa, thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn chuyển hồ sơ đến lưu trữ của cơ quan theo quy định./.</p>	